

**Công ty TNHH Một Thành viên Phát triển
Công nghiệp Tân Thuận**

Báo cáo tài chính riêng

Ngày 31 tháng 12 năm 2015



Công ty TNHH Một Thành viên Phát triển Công nghiệp Tân Thuận

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán riêng	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng	10 - 38

Công ty TNHH Một Thành viên Phát triển Công nghiệp Tân Thuận

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty TNHH Một Thành viên Phát triển Công nghiệp Tân Thuận ("Công ty"), tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước và được chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ("GCNĐKKD") số 0301052146 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21 tháng 9 năm 2010 và theo các GCNĐKKD điều chỉnh.

Hoạt động chính trong năm của Công ty là kinh doanh nhà, cho thuê văn phòng làm việc, kho bãi trong Khu Công nghiệp: kế thừa chức năng của chương trình công nghiệp xuất khẩu Tân Thuận, đối tác Việt Nam trong Công ty TNHH Tân Thuận và Công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng; nghiên cứu, thực hiện các định hướng, mục tiêu chương trình, dự án đầu tư phát triển về xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng cho các Khu Chế xuất, Khu Công nghiệp và các cụm dân cư, khu đô thị mới tại Thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương khác.

Công ty có trụ sở chính tại số 1489 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Các thành viên của Hội đồng Thành viên trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Mai Văn Đường	Chủ tịch	
Ông Tề Trí Dũng	Thành viên	bổ nhiệm ngày 4 tháng 5 năm 2015
Ông Phạm Xuân Trung	Thành viên	
Ông Phạm Xuân Bình	Thành viên	miễn nhiệm ngày 31 tháng 1 năm 2015
Ông Vũ Xuân Đức	Thành viên	miễn nhiệm ngày 8 tháng 9 năm 2015
Ông Nguyễn Hoàng Dũng	Thành viên	miễn nhiệm ngày 8 tháng 9 năm 2015

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Tề Trí Dũng	Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 4 tháng 5 năm 2015
Ông Phạm Xuân Bình	Tổng Giám đốc	miễn nhiệm ngày 1 tháng 3 năm 2015
Ông Vũ Xuân Đức	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phạm Xuân Trung	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phùng Đức Trí	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2015
Ông Lâm Trung Nhân	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2015
Ông Bùi Văn Ánh	Phó Tổng Giám đốc	miễn nhiệm ngày 1 tháng 10 năm 2015

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Tề Trí Dũng	bổ nhiệm ngày 4 tháng 5 năm 2015
Ông Phạm Xuân Bình	miễn nhiệm ngày 1 tháng 3 năm 2015

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty TNHH Một Thành viên Phát triển Công nghiệp Tân Thuận

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một Thành viên Phát triển Công nghiệp Tân Thuận ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng cho từng kỳ kế toán phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- ▶ lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty là công ty mẹ của các công ty con được trình bày tại Thuyết minh số 12 và Công ty đang trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 để đáp ứng các quy định về công bố thông tin hiện hành.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo tài chính riêng kèm theo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 để có được thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Tê Thị Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2016



Ernst & Young Vietnam Limited
28th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252
Fax: +84 8 3824 5250
ey.com

**Building a better
working world**

Số tham chiếu: 61242325/18194998

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Thành viên của Công ty TNHH Một Thành viên Phát triển Công nghiệp Tân Thuận

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty TNHH Một Thành viên Phát triển Công nghiệp Tân Thuận ("Công ty") được lập ngày 31 tháng 3 năm 2016 và được trình bày từ trang 5 đến trang 38 bao gồm bảng cân đối kế toán riêng vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Building a better
working world

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Tuy không đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận từng phần, như một phần của công việc kiểm toán báo cáo tài chính riêng cho năm 2015, chúng tôi xin lưu ý đến số liệu điều chỉnh lại như được trình bày ở Thuyết minh số 26 được áp dụng để chỉnh sửa báo cáo tài chính riêng cho năm 2014. Theo ý kiến của chúng tôi, những điều chỉnh lại này là hợp lý và được áp dụng một cách phù hợp. Ngoài các điều chỉnh lại này, chúng tôi không đưa ra ý kiến hoặc sự đảm bảo nào cho báo cáo tài chính riêng cho năm 2014 do chúng tôi đã không ký kết hợp đồng để thực hiện công việc kiểm toán, soát xét, hay thực hiện bất kỳ các thủ tục cho báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty.

Ngoài ra, chúng tôi cũng xin lưu ý đến Thuyết minh số 2.1 của báo cáo tài chính riêng. Công ty đang trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Người sử dụng báo cáo tài chính riêng cần đọc báo cáo tài chính riêng kèm theo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất đã đề cập trên để có được đầy đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được một công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến ngoại trừ vào ngày 20 tháng 2 năm 2015 về việc hoàn nhập số dư tài khoản chi phí phải trả ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 liên quan đến chi phí trích trước cho việc đền bù giải phóng mặt bằng trong dự án liên doanh Phú Mỹ Hưng với số tiền là 1.020.850.750.362 VND và tính hiện hữu, tính đầy đủ và quyền của các khoản các khoản phải thu khách hàng, trả trước cho người bán và phải thu khác với tổng số tiền là 102.823.552.771 VND, cũng như việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cho số tiền này.



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Lê Quang Minh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 0426-2013-004-1

Trần Nam Dũng
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 3021-2014-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Đã trình bày lại – Thuyết minh số 26)
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.773.455.478.915	528.726.507.374
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	1.211.048.201.272	267.451.503.539
111	1. Tiền		29.156.645.272	8.738.110.470
112	2. Các khoản tương đương tiền		1.181.891.556.000	258.713.393.069
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		375.410.927.233	201.923.429.828
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.1	55.445.458.074	42.018.198.311
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.2	271.884.822.791	126.834.731.450
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	77.917.954.576	40.167.960.667
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5.2	(29.837.308.208)	(7.097.460.600)
140	III. Hàng tồn kho	7	177.007.775.011	43.478.268.809
141	1. Hàng tồn kho		177.007.775.011	43.478.268.809
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		9.988.575.399	15.873.305.198
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	290.241.390	56.992.500
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		-	12.875.706.100
153	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	15	9.698.334.009	2.940.606.598
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		3.576.646.976.132	4.073.551.341.813
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		432.632.383.494	402.785.753.888
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	8	202.192.697.911	142.173.212.961
216	2. Phải thu dài hạn khác	6	230.439.685.583	260.612.540.927
220	II. Tài sản cố định		173.095.136.659	165.013.827.794
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	172.969.539.859	164.981.356.794
222	Nguyên giá		241.030.144.620	221.922.681.747
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(68.060.604.761)	(56.941.324.953)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	125.596.800	32.471.000
228	Nguyên giá		376.194.000	222.402.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(250.597.200)	(189.931.000)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn	11	1.585.627.374.648	2.022.647.470.893
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		1.585.627.374.648	2.022.647.470.893
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	12	1.379.635.975.000	1.478.132.805.000
251	1. Đầu tư vào công ty con		701.138.800.000	828.291.110.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		907.269.944.947	832.474.464.947
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		143.792.900.000	183.632.900.000
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(372.565.669.947)	(366.265.669.947)
260	V. Tài sản dài hạn khác		5.656.106.331	4.971.484.238
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	4.831.965.734	4.668.465.801
268	2. Tài sản dài hạn khác		824.140.597	303.018.437
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		5.350.102.455.047	4.602.277.849.187

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Đã trình bày lại – Thuyết minh số 26)
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		204.950.763.552	368.799.386.175
310	I. Nợ ngắn hạn		183.664.212.546	299.894.915.981
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14.1	2.040.936.250	7.915.067.874
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14.2	28.215.133.968	29.075.960.514
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	746.758.765	630.031.592
314	4. Phải trả người lao động		92.631.006.392	77.162.539.261
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	5.472.859.430	-
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	49.561.761.859	181.182.226.377
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		4.995.755.882	3.929.090.363
330	II. Nợ dài hạn		21.286.551.006	68.904.470.194
333	1. Chi phí phải trả dài hạn	16	17.277.142.857	32.811.643.670
337	2. Phải trả dài hạn khác	17	4.009.408.149	14.322.322.284
338	3. Vay dài hạn		-	21.640.000.000
343	4. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		-	130.504.240
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		5.145.151.691.495	4.233.478.463.012
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	5.145.151.691.495	4.233.478.463.012
411	1. Vốn điều lệ đã góp		2.926.403.800.000	2.926.403.800.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		734.326.054.219	436.229.923.287
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		1.339.935.274.726	726.482.077.175
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lũ) lũy kế đến cuối năm trước		674.582.846.340	157.925.077.671
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		665.352.428.386	568.556.999.504
422	4. Nguồn vốn đầu tư XDCB		144.486.562.550	144.362.662.550
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		5.350.102.455.047	4.602.277.849.187

Phạm Xuân Yên
Người lập

Trần Đình Thu Nhi
Kế toán trưởng

Tê Trí Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Đã trình bày lại – Thuyết minh số 26)
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.1	49.266.867.320	17.372.988.910
11	2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	23	(32.099.669.245)	(10.446.416.139)
20	3. Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ		17.167.198.075	6.926.572.771
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	19.2	1.079.832.481.460	45.564.087.456
22 23	5. Chi phí tài chính - Trong đó: Chi phí lãi vay	21	(7.937.158.598) (1.355.304.271)	871.711.277.382 (1.875.147.310)
25	6. Chi phí bán hàng	20, 23	(5.945.177.682)	(7.630.652.014)
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20, 23	(85.306.333.056)	(101.679.153.852)
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		997.811.010.199	814.892.131.743
31	9. Thu nhập khác	22	9.185.477.352	290.166.468
32	10. Chi phí khác	22	(55.767.695.711)	(2.950.328.761)
40	11. Lợi nhuận (lỗ) khác	22	(46.582.218.359)	(2.660.162.293)
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		951.228.791.840	812.231.969.450
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.1	(723.803.239)	-
52	14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	(7.684.444)
60	15. Lợi nhuận sau thuế TNDN		950.504.988.601	812.224.285.006

Phạm Xuân Yên
Người lập

Trần Đình Thu Nhi
Kế toán trưởng

Tô Thị Dũng
Tổng Giám đốc



Ngày 31 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

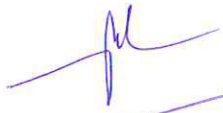
VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Đã trình bày lại – Thuyết minh số 26)
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
	Lợi nhuận trước thuế		951.228.791.840	812.231.969.450
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn tài sản	9, 10	11.179.946.008	10.440.399.428
03	Các khoản dự phòng (hoàn nhập dự phòng)		29.039.847.608	(866.651.064.092)
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(11.043.970)	(1.963.651.339)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(1.079.621.437.490)	(43.600.436.117)
06	Chi phí lãi vay	21	1.355.304.271	1.875.147.310
08	Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(86.828.591.733)	(87.667.635.360)
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(109.965.453.914)	24.600.491.986
10	Giảm hàng tồn kho		17.492.956.547	55.210.238
11	Tăng các khoản phải trả		67.614.341.961	56.059.857.891
12	Tăng chi phí trả trước		(396.748.823)	(225.694.431)
14	Tiền lãi vay đã trả		(1.355.304.271)	(1.875.147.310)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(7.481.530.650)	(256.364)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		1.136.302.358	1.363.900.751
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(3.073.262.661)	(6.496.751.072)
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(122.857.291.186)	(14.186.023.671)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(23.262.167.259)	(48.365.599.965)
23	Tiền chi cho vay		(60.019.484.950)	(5.437.621.545)
24	Tiền thu hồi cho vay		-	10.000.000.000
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		176.291.326.300	21.230.861.756
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.029.894.385.609	136.594.273.020
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		1.122.904.059.700	114.021.913.266
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay		-	5.437.621.545
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(21.640.000.000)	(3.822.361.756)
36	Lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	18.1	(34.821.114.751)	(64.500.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(56.461.114.751)	(62.884.740.211)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Đã trình bày lại – Thuyết minh số 26)
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		943.585.653.763	36.951.149.384
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		267.451.503.539	230.497.310.963
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		11.043.970	3.043.192
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	1.211.048.201.272	267.451.503.539


Phạm Xuân Yên
Người lập


Trần Đình Thu Nhi
Kế toán trưởng


Đặng Trí Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2016